

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2020/DS-PT

Ngày: 04-12- 2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thọ;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Quyết;

Bà Phạm Thị Minh Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Mai, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 04/12/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2020/TLPT - DS ngày 06/10/2020 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS- ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh Bắc Giang có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:160/2020/QĐ – PT ngày 06/11/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 155/2020/QĐ - PT ngày 13/11/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thân Thị M, sinh năm 1960 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn N, xã NH, huyện YD, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Bà Thân Thị H, sinh năm 1962 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn TP, xã NH, huyện YD, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2020, các lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn là bà Thân Thị M trình bày: Bà và bà Thân Thị H có mối quan hệ quen biết nên

vào ngày 10/01/2018, bà Thân Thị H có đến nhà hỏi vay bà số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Bà Thân Thị H nói là vay để tiêu dùng cá nhân nên bà đã đồng ý. Theo đó thì bà có cho bà Thân Thị H vay 6.500.000 đồng và có lập biên nhận vay tiền ngày 10/01/2018 với nội dung: “*Hôm nay ngày 10/01/2018, tôi Thân Thị H, sinh năm 1962, trú tại: Thôn TP, xã NH, YD, Bắc Giang có vay của bà Thân Thị M – thôn Nội số tiền là 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày ký*”, khi vay bà không yêu cầu bà Thân Thị H phải trả lãi suất. Số tiền này là bà cho cá nhân bà Thân Thị H vay, không liên quan đến chồng con bà và không liên quan đến chồng con bà Thân Thị H. Hết thời hạn vay như đã thỏa thuận thì bà Thân Thị H đã trả cho bà số tiền 2.300.000 đồng, trả làm hai lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 15/04/2019 bà Thân Thị H trả bà 1.800.000 đồng;

Lần 2: Ngày 22/04/2019 bà Thân Thị H trả bà 500.000 đồng;

Sau đó bà Thân Thị H không thanh toán. Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang buộc bà Thân Thị H phải có trách nhiệm trả bà số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Bà đề nghị tính lãi như sau:

Thời điểm 1: Từ ngày 14/04/2018 đến ngày 14/04/2019 bà Thân Thị H phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật đối với số tiền 6.500.000 đồng.

Thời điểm 2: Từ ngày 01/5/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án bà Thân Thị H phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật đối với số tiền gốc 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Theo lời khai tại hồ sơ, bị đơn là bà Thân Thị H trình bày: Bà có vay của bà Thân Thị M số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) theo giấy biên nhận vay tiền ngày 10/01/2018. Nhưng bà đã trả bà Thân Thị M tổng cộng 3.300.000 đồng, cụ thể các lần trả như sau:

Lần 1: Ngày 15/04/2019 đã trả 1.800.000 đồng.

Lần 2: Ngày 22/04/2019 đã trả 500.000 đồng.

Còn hai lần khác bà không nhớ cụ thể ngày tháng và cũng vì tin tưởng nên bà không lập biên bản trả tiền: 1 lần con dâu là cháu Dương Thị Hồng D đã trả bà Thân Thị M 500.000 đồng, 1 lần bà trực tiếp trả bà Thân Thị M 500.000 đồng.

Tòa án yêu cầu bà cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền 1.000.000 đồng (trong đó có một lần cháu Dương Thị Hồng D trả 500.000 đồng và 01 lần bà trực tiếp trả bà Thân Thị M 500.000 đồng) nhưng bà không cung cấp

được vì tin tưởng bà Thân Thị M nên cả hai lần này bà đều không lập biên bản trả tiền. Bà Thân Thị M khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) tiền gốc và lãi suất, bà chỉ đồng ý trả 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) tiền nợ gốc. Bà không đồng ý trả lãi vì thời điểm bà vay bà Thân Thị M tự nguyện không yêu cầu bà trả lãi. Bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS- ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Áp dụng: Điều 357, Điều 429, Điều 463, khoản 1 Điều 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thân Thị M.
2. Buộc bà Thân Thị H phải trả cho bà Thân Thị M tổng cộng cả tiền nợ gốc và nợ lãi là: 4.200.000 đồng + 1.161.000 đồng = 5.361.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Do tại phiên tòa sơ thẩm bà Thân Thị M và bà Thân Thị H đều vắng mặt; ngày 20/8/2020, Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh Bắc Giang giao bản án sơ thẩm cho bà Thân Thị H. Ngày 20/8/2020, bà Thân Thị H kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm.

Nội dung bà Thân Thị H kháng cáo: Kháng cáo toàn bộ bản án số 05/2020/DS- ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh Bắc Giang. Đề nghị Tòa án phúc thẩm xét xử, bảo đảm quyền lợi cho bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Thân Thị M không thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện, bà Thân Thị H không thay đổi, bổ sung, rút kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Bà Thân Thị H trình bày: Ngày 10/01/2018, bà ký giấy vay của bà Thân Thị M 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng), chữ ký trong giấy vay tiền của

bà Thân Thị M đúng là chữ ký của bà. Ngày 15/4/2019 bà trả bà Thân Thị M 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng), ngày 22/4/2019 bà trả bà Thân Thị M 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), ngoài ra bà còn hai lần trả tiền bà Thân Thị M mỗi lần trả 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) nhưng bà Thân Thị M không trừ nợ cho bà, vì tin tưởng bà Thân Thị M nên bà không yêu cầu bà Thân Thị M viết giấy xác nhận trả nợ. Bà không nhất trí yêu cầu khởi kiện của bà Thân Thị M đòi số tiền 4.200.000 đồng và lãi suất mà chỉ nhất trí trả bà Thân Thị M số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Bà Thân Thị M trình bày: Bà cho bà Thân Thị H vay số tiền 6.500.000 đồng, ngày 15/4/2019 bà Thân Thị H trả 1.800.000 đồng, ngày 22/4/2019 trả 500.000 đồng ngoài ra bà Thân Thị H không có lần nào khác trả nợ cho bà. Số tiền còn nợ là 4.200.000 đồng, bà yêu cầu bà Thân Thị H phải trả 4.200.000 đồng tiền gốc và lãi suất như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Số tiền bà Thân Thị H vay ngày 02/6/2019 là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) bà không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 306 của Bộ luật tố tụng dân sự:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán: Từ khi thụ lý đến khi xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Toà, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Thư ký phiên tòa đã phổ biến nội quy phiên tòa; kiểm tra sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án và thực hiện các công việc khác đúng quy định tại Điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70,71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Thân Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bà Thân Thị H, Hội đồng xét xử thấy:

[1.1] Ngày 10/01/2018, bà Thân Thị M cho bà Thân Thị H vay số tiền gốc là 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng), hai bên có lập biên nhận vay tiền và thỏa thuận thời hạn vay là 03 tháng, không yêu cầu lãi suất. Hết thời hạn vay như đã thỏa thuận thì bà Thân Thị H đã trả cho bà số tiền 2.300.000 đồng, trả làm hai lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 15/04/2019 bà Thân Thị H trả bà 1.800.000 đồng.

Lần 2: Ngày 22/04/2019 bà Thân Thị H trả bà 500.000 đồng

Bà Thân Thị M đề nghị buộc một mình bà Thân Thị H phải có trách nhiệm trả bà số tiền nợ gốc là 4.200.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Bà tự nguyện đề nghị tính lãi như sau:

Thời điểm 1: Từ ngày 14/04/2018 đến ngày 14/04/2019 bà Thân Thị H phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật đối với số tiền 6.500.000 đồng.

Thời điểm 2: Từ ngày 01/5/2019 đến ngày xét xử vụ án bà Thân Thị H phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật đối với số tiền 4.200.000 đồng.

[1.2] Bà Thân Thị H thừa nhận có vay của bà Thân Thị M số tiền nợ gốc là 6.500.000 đồng, hai bên có lập biên bản và thỏa thuận thời hạn vay là 03 tháng, không yêu cầu lãi suất. Bà cũng thừa nhận đã trả bà Thân Thị M hai lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 15/04/2019 bà Thân Thị H trả bà 1.800.000 đồng.

Lần 2: Ngày 22/04/2019 bà Thân Thị H trả bà 500.000 đồng

Ngoài ra, còn hai lần khác bà đã trả tiền cho bà Thân Thị M, bà không nhớ cụ thể ngày tháng, số tiền đã trả là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), vì tin tưởng nên bà không lập biên bản trả tiền, vì vậy bà không cung cấp được chứng cứ chứng minh hai lần trả tiền này. Bà chỉ đồng ý trả bà Thân Thị M số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) và không đồng ý trả lãi suất.

[2] Hội đồng xét xử thấy: Theo Biên nhận vay tiền ngày 10/01/2018 được các bên ký kết với thời hạn cho vay là 03 tháng và không thỏa thuận lãi suất. Hết thời hạn như đã thỏa thuận bà Thân Thị H có trả cho bà Thân Thị M số tiền là 2.300.000 đồng làm hai lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 15/04/2019 bà Thân Thị H trả bà 1.800.000 đồng;

Lần 2: Ngày 22/04/2019 bà Thân Thị H trả bà 500.000 đồng.

Bà Thân Thị M yêu cầu bà Thân Thị H phải trả bà số tiền nợ gốc là 4.200.000 đồng.

Bà Thân Thị H thừa nhận có vay số tiền 6.500.000 đồng và có ký Biên nhận vay tiền ngày 10/01/2018. Bà Thân Thị H thừa nhận đã trả cho bà Thân Thị M số tiền là 2.300.000 đồng làm hai lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 15/04/2019 bà Thân Thị H trả bà 1.800.000 đồng.

Lần 2: Ngày 22/04/2019 bà Thân Thị H trả bà 500.000 đồng.

Ngoài ra, bà Thân Thị H cho rằng có trả bà Thân Thị M hai lần nữa với số tiền là 1.000.000 đồng nhưng bà Thân Thị M không thừa nhận việc này, bà Thân Thị H không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc bà Thân Thị H đã trả bà Thân Thị M số tiền 1.000.000 đồng nên không có cơ sở để chấp. Bản án sơ thẩm buộc bà Thân Thị H có trách nhiệm trả cho bà Thân Thị M số tiền nợ gốc là 4.200.000 đồng là phù hợp với Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[3] Về lãi suất: Bà Thân Thị H vay của bà Thân Thị M số tiền nợ gốc là 6.500.000 đồng từ ngày 10/01/2018, thời hạn vay là 03 tháng (hết thời hạn cho vay là ngày 10/4/2018), không thỏa thuận lãi suất.

Đến ngày 15/04/2019, bà Thân Thị H trả bà Thân Thị M lần thứ nhất là 1.800.000 đồng tiền nợ gốc. Bà Thân Thị M tự nguyện chỉ yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật đối với số tiền nợ gốc 6.500.000 đồng từ ngày 14/04/2018 đến ngày 14/04/2019 là 12 tháng. Đến ngày 15/04/2019 và ngày 22/04/2019, bà Thân Thị H trả bà Thân Thị M hai lần với số tiền là 2.300.000 đồng tiền nợ gốc, nay bà Thân Thị M tự nguyện chỉ yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật đối với số tiền nợ gốc 4.200.000 đồng từ ngày 01/5/2019 đến ngày xét xử vụ án (ngày 22/7/2020) là 14 tháng 22 ngày.

Theo khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì trường hợp này xác định tiền lãi trên nợ gốc quá hạn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, cụ thể như sau:

+ Từ ngày 14/04/2018 đến ngày 14/04/2019: $6.500.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} = 53.950 \text{ đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 647.400 \text{ đồng}$ (sáu trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm đồng)

+ Từ ngày 01/5/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án (ngày 22/7/2020) là 14 tháng 22 ngày, bà Thân Thị H đã trả được 2.300.000 đồng tiền nợ gốc (còn nợ lại 4.200.000 đồng), nên lãi suất được tính như sau: $4.200.000 \text{ đồng} \times 0,83\% = 34.860 \text{ đồng/tháng} \times 14 \text{ tháng và } 22 \text{ ngày} = 513.600 \text{ đồng}$ (năm trăm mười ba nghìn sáu trăm đồng).

Tổng cộng lãi suất bà Thân Thị H phải trả cho bà Thân Thị M là 647.400 đồng + 513.600 đồng = 1.161.000 đồng (một triệu một trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Bản án sơ thẩm buộc bà Thân Thị H phải trả cho bà Thân Thị M tổng cộng cả tiền nợ gốc và nợ lãi là: 4.200.000 đồng + 1.161.000 đồng = 5.361.000 đồng (năm triệu ba trăm sáu mươi một nghìn đồng) là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: Không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Thân Thị H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của bà Thân Thị H không được chấp nhận nên bà Thân Thị H phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 248 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148, khoản 6 Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Thân Thị H. Giữ nguyên bản án số 05/2020/DS-ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh Bắc Giang.

Áp dụng: Điều 357, Điều 429, Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 150 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thân Thị M.

Buộc bà Thân Thị H phải trả cho bà Thân Thị M 4.200.000 đồng tiền nợ gốc + 1.161.000 đồng tiền lãi, tổng cộng cả tiền nợ gốc và nợ lãi là: = 5.361.000 đồng (năm triệu ba trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí: Bà Thân Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại bà Thân Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2018/0004129 ngày 05/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện YD, tỉnh Bắc Giang.

Bà Thân Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số AA/2018/0004366 ngày 20/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận bà Thân Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thạo

